



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Email: sales@pvc-ms.vn

Tel: (0254) 3.848.404

Fax: (0254) 3.848.229

Website: www.pvc-ms.vn

Địa chỉ: 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

TÊN GIAO DỊCH:

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN:

Số 3500834094, cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và thay đổi lần 13 ngày 6/7/2020

VỐN ĐIỀU LỆ:

600.000.000.000 đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

600.000.000.000 đồng

ĐỊA CHỈ:

Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất,
TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TEL:

(0254) 3.848.404

FAX:

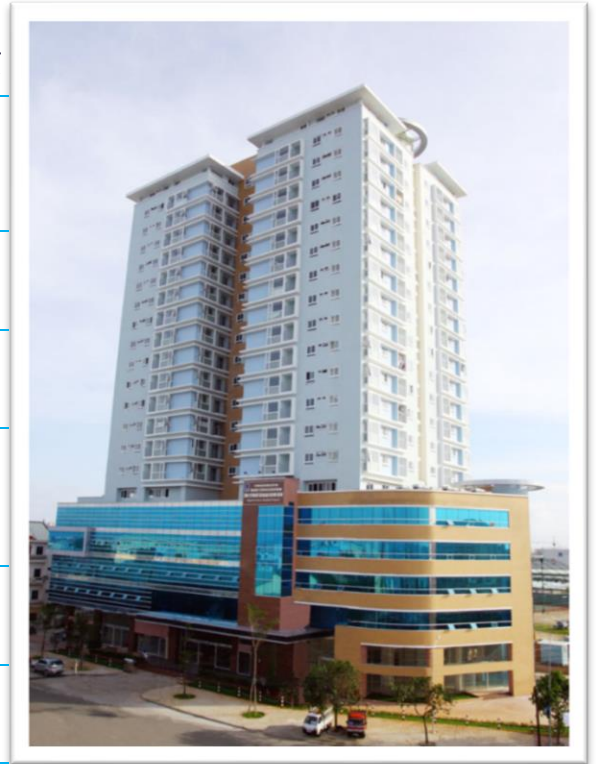
(0254) 3.848.229

WEBSITE:

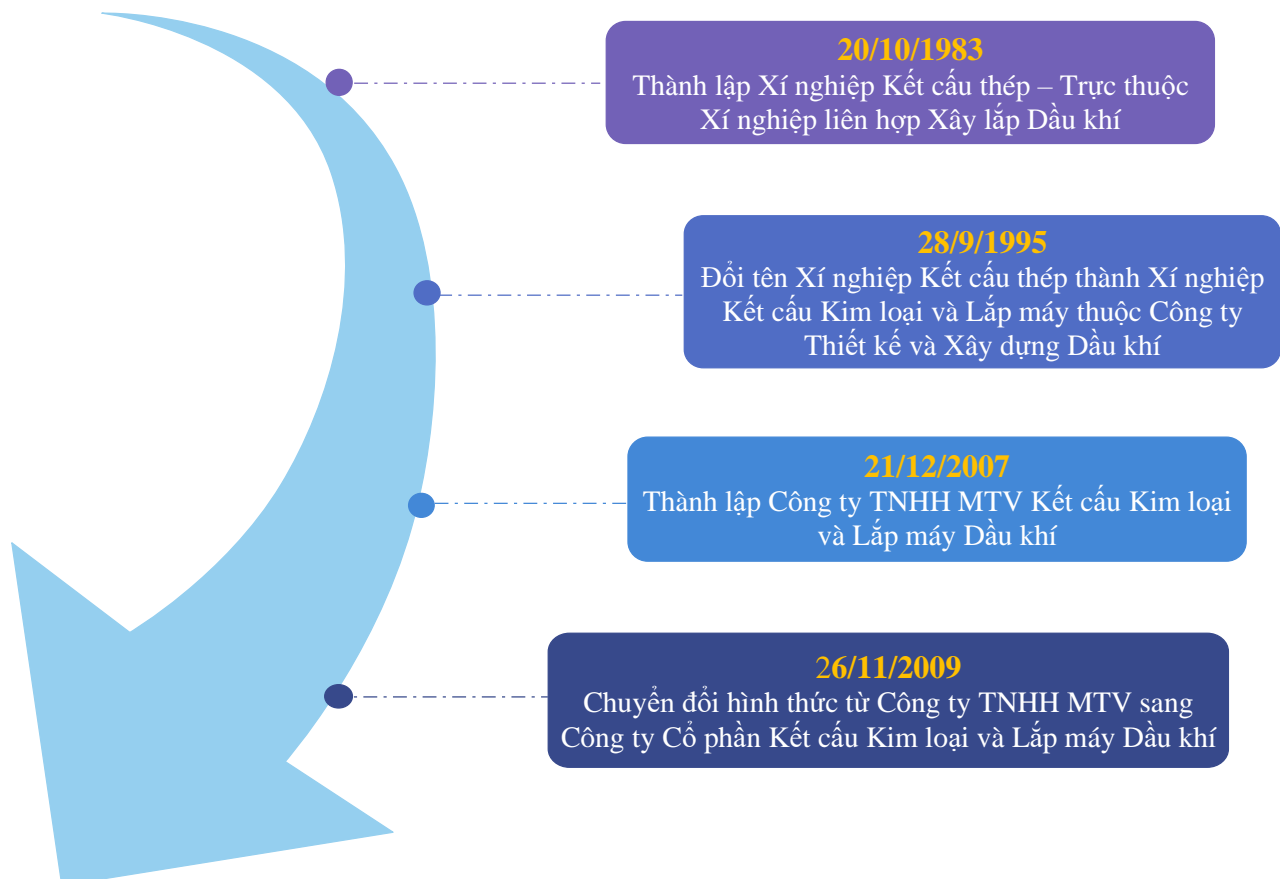
www.pvc-ms.vn

MÃ CỔ PHIẾU:

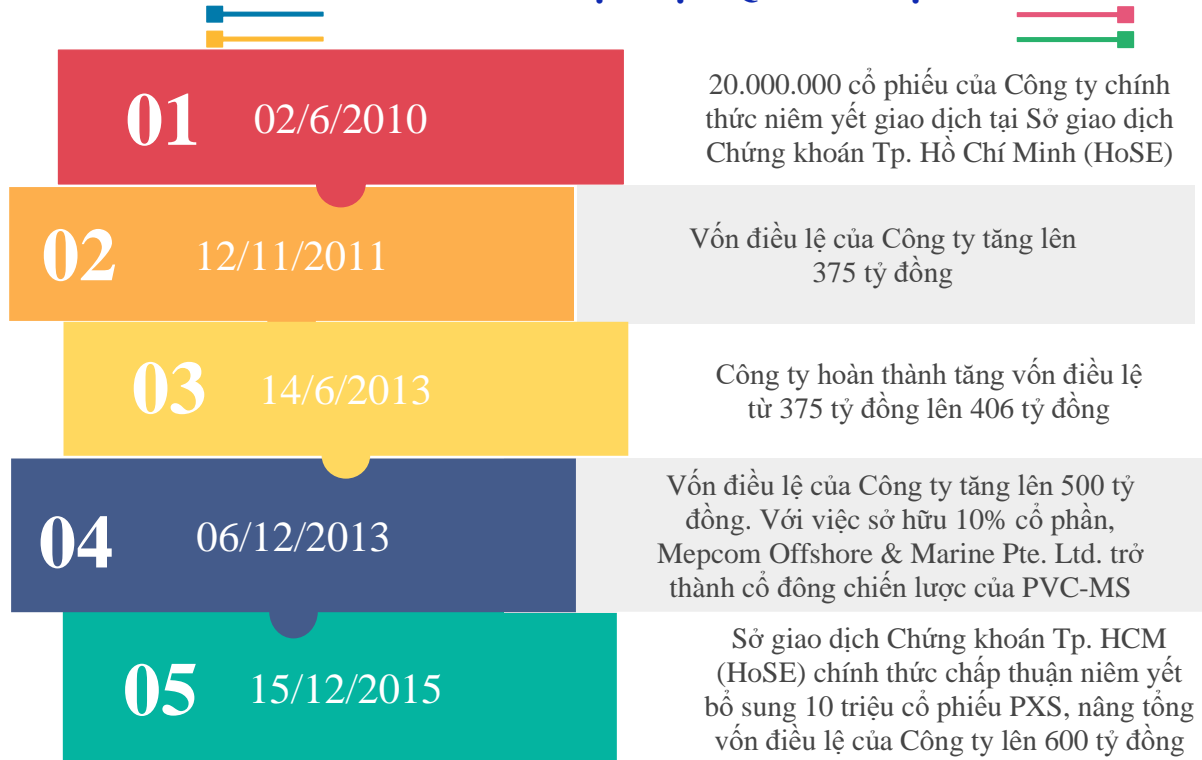
PXS



❖ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:



CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu EPC/EPCI hàng đầu của Việt Nam và khu vực về cung ứng các dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo, thi công, lắp đặt thiết bị phục vụ cho ngành công nghiệp xây lắp dầu khí và năng lượng. Khai thác hoạt động dịch vụ cảng biển, trong đó lấy lĩnh vực xây lắp điện gió ngoài khơi làm mục tiêu trọng tâm.



SỨ MỆNH

- Tạo ra những sản phẩm - dự án mang giá trị cốt lõi, nền tảng bền vững và huyết mạch của các công trình dầu khí và năng lượng
- Góp phần xây dựng nền công nghiệp dầu khí và năng lượng Việt Nam ngày một phát triển.



PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

- An toàn - Uy tín - Chất lượng - Tiến độ.
- Hợp tác cùng phát triển.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Trở thành đơn vị chủ lực của ngành dầu khí, thực hiện chế tạo các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các khách hàng truyền thống và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

- Trở thành một trong những đơn vị chính trong chuỗi cung cấp dịch vụ các dự án điện gió ngoài khơi (gần và xa bờ) trong và ngoài nước.
- Thực hiện các công việc xây lắp cốt lõi của phần cơ khí, điện và điện điều khiển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng; hệ thống đường ống dẫn sản phẩm dầu khí, kho chứa tàng trữ dầu khí; các công trình chế biến, xử lý dầu và khí – nhà máy lọc hóa dầu; nhà máy điện...
- Phát triển các dịch vụ bến cảng, kho bãi, logistic trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí cho các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí, ưu tiên dịch vụ bốc dỡ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cơ khí biển.
- Đặt mục tiêu tăng cường tính hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh lên hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Các ngành nghề/ sản phẩm/ dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây:



Thi công, chế tạo, lắp đặt kết cấu giàn khoan (chân đế, khối thượng tầng), bồn bể kho chứa các sản phẩm Dầu khí, bình áp lực, hệ thống đường ống công nghệ và các tuyến ống cho ngành công nghiệp Dầu khí.



Thiết kế, thi công, chế tạo các thiết bị cơ khí Dầu khí, nhà điều khiển trung tâm E-house.



Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các loại phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khai thác dầu khí, công nghiệp.



Đóng tàu, đóng giàn khoan trên đất liền và ngoài biển.



Kinh doanh bất động sản, văn phòng, nhà ở.



Xây lắp các công trình Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy Lọc hóa dầu, Nhà máy chế biến Dầu khí.



Cho thuê máy móc, thiết bị.



Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

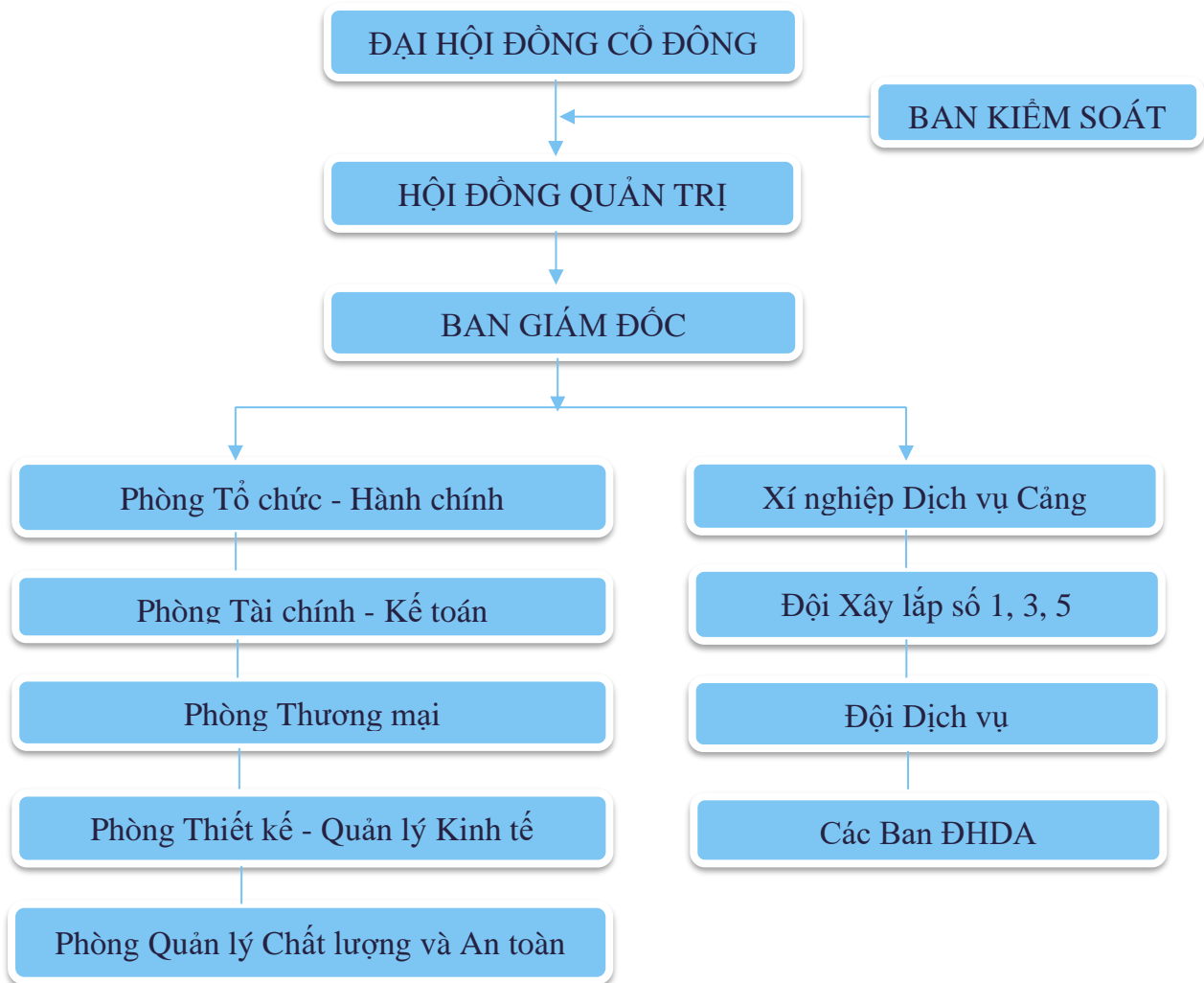
- Các địa bàn kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây nhất: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thái Bình.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh:

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

✚ Cơ cấu bộ máy quản lý:



✚ Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng, chiến lược phát triển:

a) Mục tiêu tổng quát:

Về dài hạn, từng bước xây dựng PVC-MS là một trong những đơn vị hàng đầu trong chuỗi cung ứng dịch vụ EPC/EPCI lĩnh vực thiết kế, chế tạo, xây lắp các công trình dầu khí và năng lượng tái tạo (trọng tâm là các dự án điện gió gần bờ và ngoài khơi), là đơn vị chủ lực của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons), trở thành thương hiệu có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế.

- Giai đoạn 2021-2025: là giai đoạn rất quan trọng trong chiến lược phát triển chung của PVC-MS, nhiệm vụ trọng tâm là phục hồi SXKD, phục hồi năng lực tài chính. Để làm được điều đó, PVC-MS phải thực hiện thành công công tác tái cơ cấu toàn diện Công ty, trọng tâm là hoàn thành tái cơ cấu tài chính nhằm đảm bảo thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm, đồng thời nắm bắt được cơ hội để trở thành một trong những nhà thầu quan trọng trong chuỗi cung ứng dịch vụ kỹ thuật ngành dầu khí và xây lắp điện gió ngoài khơi.

Giai đoạn này cũng xác định tham gia vào các dự án với vai trò là nhà thầu liên danh EPC/EPCI hoặc với vai trò nhà thầu phụ xây lắp. Chưa đặt mục tiêu xây dựng hoàn chỉnh công tác thiết kế (phần E) mà xem xét sử dụng dịch vụ bên ngoài khi có nhu cầu. Thông qua kết quả từng dự án, từng bước khôi phục năng lực phần E trọn vẹn để đảm nhiệm vai trò tổng thầu độc lập EPC/EPCI cho các dự án lớn sau năm 2025.

- Giai đoạn 2025-2035: theo nhận định, đặc biệt là các cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị COP26 giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050, giảm 30% lượng phát thải khí metan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030. Nên đây là giai đoạn dự báo bùng nổ thị trường đầu tư xây dựng các dự án điện gió ngoài khơi trong nước và quốc tế. Trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, PVC-MS sẽ phải tiến hành đầu tư trang thiết bị, hoàn thiện dây chuyền công nghệ, xây dựng hoàn thiện đội ngũ đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho các WHP trong ngành Dầu khí và phần BOP của các dự án điện gió ngoài khơi.

- Giai đoạn 2035-2045: Đủ sức vươn ra thị trường quốc tế với vai trò nhà thầu EPC/EPCI cho các dự án dầu khí và điện gió quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động chính:

+ Giai đoạn 2021-2025:

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch SXKD các năm 2020, 2021 có lợi nhuận và các chỉ số tài chính dần được cải thiện, PVC-MS đặt mục tiêu kế hoạch đến hết năm 2025 vốn chủ sở hữu sẽ lớn hơn vốn điều lệ. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên không đạt được mục tiêu theo lộ trình đề ra, công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm các công việc mới cũng gặp rất khó khăn. Do vậy, lộ trình khôi phục vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ sẽ phải được điều chỉnh lại theo tình hình thực tế.

- + **Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:** Tiếp tục triển khai các công việc thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền nam Việt Nam với vai trò liên danh Tổng thầu EPC; Tìm kiếm, chào thầu và tham gia thi công cho các dự án dầu khí trên bờ như bồn bể, đường ống dẫn khí, dẫn dầu...

+ Lĩnh vực xây lắp các nhà máy nhiệt điện:

- Tham gia Dự án NMNĐ Quảng Trạch 1 với vai trò là nhà thầu phụ lắp đặt thiết bị. Làm bàn đạp để tham gia các nhà máy điện của Chủ đầu tư EVN với vai trò nhà thầu lắp đặt thiết bị đủ khả năng cạnh tranh với nhà thầu Lilama trong lĩnh vực này.

- Tham gia chào thầu để thi công các hạng mục cơ khí, lắp đặt của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị, Nhơn Trạch 3&4.

- Tìm kiếm thêm được công việc tại một số dự án lớn đã có kế hoạch triển khai từ 2023 trở đi như Nhà máy Nhiệt điện Sơn Mỹ 2, Nhà máy nhựa Phú Mỹ VPP2... (PVC-MS đã và đang kết hợp với các đối tác nước ngoài như HEC, Samsung, KHPT thực hiện chào thầu).

+ Lĩnh vực xây lắp dầu khí ngoài khơi:

- Cùng Tổng công ty mẹ - PetroCons và các đối tác khác tham gia vào các công trình hạ nguồn thuộc chuỗi các dự án Lô B Ô-môn, Cá Voi Xanh theo tiến độ thực hiện của từng dự án.

- Thực hiện liên danh, liên kết với các đơn vị mạnh trong nước tiếp thị đấu thầu chia sẻ công việc chế tạo, lắp ráp các giàn khoan dầu khí hạng nhẹ và trung bình cho ngành dầu khí như các dự án phát triển mỏ Phú Quốc, Đại hùng mở rộng phase 3... Đảm nhiệm vai trò nhà thầu phụ cho các đơn vị mạnh như VSP, PTSC. Từng bước khôi phục năng lực thực hiện dự án EPCI đối với công trình biển mà PVC-MS đã từng thực hiện được trong giai đoạn 2011-2016.

- Tham gia thực hiện tất cả các dự án DKI sắp được đầu tư trong thời gian tới, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.

+ **Lĩnh vực xây lắp điện gió gần và xa bờ:** Được đặt làm thị trường trọng tâm để thực hiện chuyển đổi chiến lược SXKD, giảm sự phụ thuộc vào thị trường dầu khí còn nhiều biến động. Giai đoạn này, PVC-MS đặt mục tiêu phải tham gia vào chuỗi cung ứng các dịch vụ gia công chế tạo các dự án điện gió gần và xa bờ ở trong nước, như các dự án điện gió gần bờ Trà Vinh của TNG, Phú Cường của Main Stream; các dự án điện gió xa bờ Thăng Long, La Gàn Bình Thuận – giai đoạn 1.

+ **Lĩnh vực O&M, dịch vụ và logistic:**

- Trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, phát triển dịch vụ bến cảng và kho bãi cho các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí, dịch vụ bốc dỡ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cơ khí biển. Mục tiêu lĩnh vực này chỉ là khai thác xen kẽ, phát huy tối đa công năng nhưng dành ưu tiên cho công tác triển khai thi công các công trình trên Bãi Cảng. Kết hợp công tác thương mại vật tư với công tác dịch vụ cảng biển, kho bãi để thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh lân cận.

- Xây dựng lực lượng, cơ sở kỹ thuật cùng các đối tác đã ký kết triển khai thành công và khẳng định năng lực bằng các hợp đồng cụ thể trong lĩnh vực O&M, trước mắt là phần M của các giàn khai thác, nhà máy Hoá dầu Long Sơn.

+ **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:** Cơ bản hoàn thành tái cơ cấu doanh nghiệp (tái cơ cấu tài chính và mô hình sản xuất), định hình và ổn định các lĩnh vực SXKD, xây dựng được hệ thống quản lý, quản trị hiện đại làm tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

+ **Giai đoạn 2025-2030:**

+ **Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:** Từ năm 2026 đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC/PC các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ từ các dự án nhỏ và trung bình, để sau năm 2030 thực hiện tổng thầu EPC/EPCI các dự án lớn. Tăng dần tỷ trọng thực hiện của PVC-MS theo thời gian, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi, hàm lượng chất xám cao và có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng các đối tác, nhà thầu phụ vệ tinh để thực hiện các công việc.

+ **Lĩnh vực xây lắp dầu khí ngoài khơi:** Trở thành đơn vị chủ lực thực hiện EPC/EPCI các dự án ngoài khơi ngành dầu khí và điện gió tại Việt Nam; Từng bước mở rộng sản xuất, phát triển thương hiệu PVC-MS tại thị trường khu vực và quốc tế.

+ **Lĩnh vực xây lắp điện gió gần và xa bờ:** Phấn đấu đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho phần BOP của các dự án điện gió xa bờ Thăng Long và La gàn Bình thuận – giai đoạn 2 & 3.

+ **Lĩnh vực dịch vụ và logistic:** Hợp nhất đơn vị quản lý cảng và bộ phận thương mại, phát huy lợi thế cảng biển và kinh nghiệm thương mại quốc tế, thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho các đối tác trong và ngoài ngành.

+ **Giai đoạn 2030- 2035:**

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí:** Đủ năng lực thực hiện các dự án EPC (trên bờ và dưới biển), trong đó PVC-MS thực hiện các công việc cốt lõi, hàm lượng kỹ thuật lớn, giá trị gia tăng cao và có đủ các đối tác vệ tinh để thực hiện các công việc đơn giản hơn; Là một trong những đơn vị chủ lực của ngành dầu khí thực hiện công tác thu dọn mỏ trong nước.

+ **Lĩnh vực xây lắp Điện gió gần và xa bờ:** Phấn đấu đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC/EPCI cho các dự án điện gió trong và ngoài nước.

+ **Lĩnh vực dịch vụ và logistic:** Hoàn chỉnh đầu tư Bãi cảng đủ năng lực cung ứng dịch vụ hậu cần cho các dự án dầu khí và điện gió trong và ngoài nước.

c) Định hướng triển khai đối với từng lĩnh vực hoạt động chính:

+ Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:

- Cùng Tổng công ty mẹ PetroCons và các đối tác trong/ ngoài nước thực hiện các dự án tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu, khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành dầu tư theo các hình thức: nhà thầu xây lắp, nhà thầu phụ đặc biệt cho các dự án có tổng thầu nước ngoài, Tổng thầu EPC các dự án có quy mô phù hợp;
- Tiếp tục duy trì nguồn lực để thực hiện EPC các dự án vừa và nhỏ về tàng trữ, vận chuyển dầu khí, xây dựng lực lượng đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ trên cơ sở hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, các đối tác trong và ngoài nước.

+ Lĩnh vực thi công xây lắp dầu khí ngoài khơi:

- Thực hiện chế tạo, lắp ráp các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam theo hình thức hợp đồng chế tạo, hợp đồng trọn gói, từng bước hoàn chỉnh năng lực thực hiện dự án ePCI đối với công trình biển để thực hiện được toàn bộ công tác quản lý dự án, thiết kế bản vẽ thi công, mua sắm, xây dựng bằng nội lực của Công ty;
- Khai thác tiềm năng về năng lực kinh nghiệm, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chế tạo các giàn khoan dầu khí cho khách hàng truyền thống Vietsovpetro; PVEP, các POC/JOC;
- Tiếp tục phối hợp với VSP thực hiện các nhà giàn nghiên cứu Hải dương học của Bộ Quốc phòng theo hình thức hợp đồng trọn gói;
- Cùng đối tác chiến lược MEPCOM tìm kiếm thị trường, phát triển dịch vụ xây lắp chuyên ngành dầu khí ra thị trường ngoài nước bao gồm nhận thầu các công trình ở nước ngoài hoặc chế tạo tại Việt Nam để xuất cho các nước.

+ **Lĩnh vực xây lắp Điện gió gần và xa bờ:** Trên cơ sở đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho phần BOP của các dự án điện gió xa bờ Thăng Long và La Gàn - Bình Thuận trong nước, tiếp tục phát triển thành nhà thầu EPC phần BOP cho các dự án điện gió tại thị trường nước ngoài.

+ Lĩnh vực dịch vụ và logistic:

- Đến năm 2030 hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ hạng mục trên Bãi cảng để hoạt động hết công suất thiết kế. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng biển tại Bãi cảng PVC-MS để cung cấp cho nhu cầu nội bộ và các đơn vị bên ngoài như dịch vụ bốc dỡ, trung chuyển hàng hóa; hợp tác với đơn vị vận tải biển để thực hiện dịch vụ logistic;
- Nguồn công việc để lấp đầy bãi cảng được xác định là thị trường điện gió ngoài khơi và các giàn khai thác dầu, khí trong và ngoài nước.

+ **Lĩnh vực các dự án năng lượng:** Phân đấu trở thành nhà thầu EPC cho các gói thầu độc lập của các dự án Nhà máy nhiệt điện trong và ngoài nước.

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty:

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là công tác triển khai thi công, huy động nhân lực và mua sắm vật tư cho dự án gây ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện hợp đồng, làm phát sinh tăng nhiều chi phí cho hoạt động phòng chống dịch; ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc và tâm lý của người lao động; Giá cả các loại nguyên vật liệu cũng biến động mạnh, chi phí logistic tăng làm tăng chi phí sản xuất.

- Dịch bệnh làm chậm kế hoạch triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình trong và ngoài ngành, công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm đã khó khăn lại càng khó khăn thêm, nguồn việc rất hạn chế, đồng thời phải cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị làm dịch vụ xây lắp, nhất là khối các công ty tư nhân.
- Các khó khăn tài chính tồn đọng của giai đoạn trước vẫn còn, lỗ lũy kế lớn phải mất một thời gian dài để xử lý và phục hồi vốn chủ sở hữu.
- Việc triển khai thi công dự án NMNĐ Thái Bình 2 kéo dài tiến độ (triển khai từ năm 2014) làm phát sinh tăng nhiều chi phí, một số đơn giá chưa được phê duyệt cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế dự án.
- Công nợ với nhà thầu, khách hàng vẫn còn lớn gây khó khăn trong công tác mua sắm vật tư phục vụ các công trình dự án của Công ty và rủi ro xảy ra khiếu kiện pháp lý.
- Tình trạng chảy máu nguồn lực vẫn đang diễn ra do sự cạnh tranh trên thị trường, lôi kéo và thu hút nhân lực giữa các đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với PVC-MS trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Việc dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại với những biến chủng mới lan rộng ở phạm vi toàn cầu đã khiến nền kinh tế thế giới và trong nước đã khó khăn lại càng khó khăn thêm, gây thiệt hại nặng nề cho các doanh nghiệp hoạt động ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Với một năm đầy biến động đã làm cho thị trường kinh tế biến động, các hoạt động đầu tư dự án mới trong và ngoài ngành dầu khí theo đó bị gián đoạn trì hoãn, hoạt động tiếp thị chào thầu của Công ty cũng gặp không ít khó khăn, dịch bệnh làm tâm lý người lao động hoang mang, các dự án đang triển khai tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả thực hiện dự án nói riêng cũng như hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty nói chung.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, cùng sự đoàn kết, nỗ lực hết mình của cả tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành và CBCNV-NLĐ, năm 2021 Công ty đã vượt qua khá thành công, thực hiện được mục tiêu kép “Vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo duy trì ổn định các hoạt động sản xuất” và điểm sáng trong năm là việc thi công tốt, đáp ứng tiến độ Gói thầu A2 – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn.

Kết quả SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Dvt: Tỷ đồng;

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)	
					TH/KH 2021	TH 2021/ 2020
1.	Giá trị sản lượng	1.466,15	1.164,00	1.063,71	91,38%	72,55%
2.	Doanh thu	1.138,76	1.085,00	1.088,06	100,28%	95,55%
3.	Lợi nhuận trước thuế	1,86	3,00	1,21	40,33%	65,05%
4.	Lợi nhuận sau thuế	3,39	3,00	1,21	40,33%	35,69%
5.	Nộp ngân sách NN	42,39	70,00	54,56	77,94%	128,71%
6.	Chia cổ tức (%)	-	-	-	-	-

Về kết quả SXKD năm 2021, Công ty hoàn thành vượt mức 100,28% chỉ tiêu doanh thu, còn chỉ tiêu sản lượng chỉ đạt 91,38% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 40,33% kế hoạch, nộp ngân sách đạt 77,94% kế hoạch, tuy không hoàn thành được các chỉ tiêu này nhưng trong bối cảnh hết sức khó khăn vì dịch bệnh thì đây là kết quả rất tích cực và là năm thứ hai liên tiếp Công ty tiếp tục có lợi nhuận dù rất khiêm tốn.

Việc không hoàn thành các chỉ tiêu trên do bởi các nguyên nhân sau:

- Năm 2021, phần lớn công việc của PVC-MS tập trung chủ yếu tại Gói thầu A2 - Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn (dự án chiếm đến hơn 80% sản lượng kế hoạch). Việc dự án đi vào tiến độ đã đảm bảo được nguồn sản lượng, doanh thu chính cho PVC-MS. Tuy nhiên, đến giữa tháng 7/2021 dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp, phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ và các đợt phong tỏa hạn chế của chính quyền địa phương đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác mua sắm vật tư và triển khai thi công tại dự án, gây khó khăn trong công tác huy động nhân lực chỉ đáp ứng được khoảng 60% dẫn đến sản lượng sụt giảm so với kế hoạch, làm phát sinh tăng nhiều chi phí cho hoạt động phòng chống dịch.

- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn còn những khó khăn nhất định do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, dẫn đến việc thực hiện các hợp đồng dở dang và Gói thầu Hệ thống vận chuyển than và đá vôi được giao thêm của đơn vị tại dự án bị chậm trễ và cầm chừng. Tuy nhiên, hiện dự án cơ bản đã được Chính phủ và các Bộ ban ngành tháo gỡ, khai thông về cơ chế và Tập đoàn DKVN được giao trọng trách dồn mọi nguồn lực để đưa nhà máy vào phát điện thương mại trong năm 2022.

- Một số việc trúng thầu trong năm giá trị nhỏ không đáng kể, một số dự án dự kiến tiếp thị được sẽ thực hiện một phần trong năm 2021 như NMNĐ Quảng Trạch 1 cũng giãn sang năm 2022, các công việc có giá trị lớn khác chưa có nên không bù đắp được phần sản lượng thiếu hụt.

2. Tổ chức và nhân sự:

📌 Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu %
1.	Đình Văn Tân	Giám đốc	11.000	0,018%
		Đại diện vốn của PetroCons tại PVC-MS	14.584.533	24,31%
2.	Thái Doãn Thuyết	Phó giám đốc	4.000	0,007%
3.	Phan Khắc Mẫn	Phó giám đốc	3.136	0,005%
4.	Nguyễn Anh Tuấn	Phó giám đốc	12.000	0,020%
5.	Trần Quang Ngọc	Phó giám đốc	0	0%
6.	Lê Sanh Thành	Phó giám đốc	0	0%
7.	Phạm Ngọc Tú	Kế toán trưởng	0	0%

Ghi chú:

- Ông Thái Doãn Thuyết (hết nhiệm kỳ PGĐ) được bổ nhiệm lại Phó giám đốc từ ngày 14/01/2021;

- Ông Lê Sanh Thành được bổ nhiệm Phó giám đốc từ ngày 14/01/2021.

✦ Tóm tắt lý lịch trích ngang:

BAN ĐIỀU HÀNH	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
<p style="text-align: center;">ĐINH VĂN TÂN Giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kỹ sư xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2005 - 4/2006: Chỉ huy trưởng Chợ Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận – Công ty CP Vinaconex 17; • 5/2006 - 9/2009: Trưởng phòng QC Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất – Công ty Bách khoa Đà Nẵng (BK ECC); • 10/2009 - 03/2013: Giám đốc Công ty CP Đầu tư – Thương mại TSC, 130 Trương Định, Tp. Quảng Ngãi; • 4/2014 - 12/2014: Chỉ huy phó Khu Resort Sầm Sơn – Thanh Hóa – Công ty CP Địa ốc Hòa Bình (HBC); • 01/2015 - 03/2016: Chỉ huy trưởng Dự án Âu tàu Rạch Chanh tại Thủ Thừa, Long An – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt (PVC Phú Đạt); • 4/2016 - 10/2019: Trưởng phòng KTKH Công ty CP Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC-Land), kiêm Phó ban quản lý dự án CC Cao cấp PetroVN Landmark, HCM; • 11/2019 - 26/02/2020: Phó ban ĐHDA Hóa dầu Long Sơn – Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy DK (PVC-MS); • 27/02/2020 - 29/6/2020: Phó giám đốc Công ty PVC-MS; • Từ 29/6/2020 - 30/6/2020: Giám đốc Công ty PVC-MS; • Từ 30/6/2020 - nay: TV HĐQT, Giám đốc Công ty PVC-MS
<p style="text-align: center;">THÁI DOÃN THUYẾT Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 8/1985 - 6/1993: CBKT; Đội trưởng; Khu trưởng Công trường XD Thủy điện Sông Đà - Công ty XD dựng công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà; • 7/1993 - 8/1995: Đội trưởng Đội Xây lắp số 10 - XNLH Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu; • 9/1995 - 12/2007: Đội phó/ Đội trưởng Đội 2, Phó giám đốc/ Giám đốc XN sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí; • 01/2008 - 7/2009: TV HĐQT; Phó TGD; TGD Công ty TNHH MTV Đường ống Bồn Bể Dầu khí; • 08/2009 - 9/2010: Chủ tịch HĐTV/ HĐQT Công ty TNHH MTV/ Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí; • 9/2010 - 8/2011: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-MS; • 9/2011 - 01/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty PVC-MS; • 01/2016 - 4/2017: PGĐ Công ty PVC-MS; • 4/2017 - 8/2018: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-MS; • 8/2018 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS
<p style="text-align: center;">NGUYỄN ANH TUẤN Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất Dầu khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 10/1997 - 2007: CBKT, Đội phó Đội 1 - XN Kết cấu Kim loại và Lắp máy; • 2008 - 07/2010: Đội trưởng Đội 3 - Công ty PVC-MS; • 2010 - 08/2012: Trưởng phòng VT-TB Công ty PVC-MS; • 08/2012 - 08/2014: Giám đốc XNXL2 - Công ty PVC-MS; • 08/2014 - 02/2015: Trưởng phòng TM Công ty PVC-MS; • 02/2015 - 04/2015: Phó giám đốc Công ty PVC-PT; • 04/2015 - 06/2018: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-PT; • 06/2018 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS.

<p style="text-align: center;">PHAN KHẮC MÃN Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 7/2007 - 7/2009: Giám sát thi công/ chạy thử Dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất - Công ty CP Lilama18; • 8/2009 - 03/2011: Quản lý công trường Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong, Khánh Hoà - Công ty CP Lilama18; • 4/2011 - 6/2011: Giám sát thi công dự án Chân đế RC17 - Công ty PVC-MS; • 7/2011 - 03/2013: Chỉ huy trưởng công trình Kho lạnh LPG Thị Vải - Xí nghiệp XL1 - Công ty PVC-MS; • 4/2013 - 5/2013: Giám sát thi công Topside dự án Sư tử vàng đông bắc - Xí nghiệp XL1 - Công ty PVC-MS; • 6/2013 - 10/2013 : Cán bộ kỹ thuật Phòng Kinh tế - Đấu thầu Công ty PVC-MS; • 10/2013: Phó ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 4/2015: Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 02/2017: Giám đốc Xí nghiệp XL3, Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 01/2018: Đội trưởng Đội XL3 kiêm Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 8/2020 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS.
<p style="text-align: center;">TRẦN QUANG NGỌC Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư mỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 5/1991 - 10/1993: Chuyên viên Phòng Thương Mại Dịch vụ, Công ty Dịch vụ Dầu khí PSC (nay là PTSC); • 10/1993 - 01/2007: Chuyên viên, Chuyên viên chính nhóm trưởng dự án Phòng Thương mại và Dịch vụ Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro (VSP); • 01/2007 - 8/2007 : Trưởng phòng Kế hoạch Ban QLDA Điện Nhơn Trạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; • 8/2007 - 01/2008: Phó ban QLDA Điện Nhơn Trạch, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; • 01/2008 - 7/2010: Phó TGD Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý dự án Điện lực Dầu khí 2; • 8/2010 - 7/2014 TV HĐQT, Giám đốc Công ty CP tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí (PCC); • 8/2014 - 3/2015: TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) • 03/2015 - 4/2015 : TV HĐQT, Phó giám đốc DOBC; • 4/2015 – 11/2019: Chủ tịch HĐQT Công ty DOBC; • 11/2019 - 6/2020: Chủ tịch HĐQT, kiêm Quyền Giám đốc Công ty DOBC; • 6/2020 – 7/2020: Phó giám đốc Công ty PVC-MS; • 7/2020 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cảng.
<p style="text-align: center;">LÊ SANH THÀNH giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư mỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 9/1996 - 3/1998: Nhân viên Phòng Kinh tế kỹ thuật – XN Thiết kế và khảo sát; • 4/1998 - 5/2003: Nhân viên Phòng Quản lý dự án – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí; • 6/2003 - 10/2003: Phó phòng Quản lý dự án – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí; • 11/2003 - 12/2005: Phụ trách Phòng Quản lý dự án – Công ty

	<p>CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí;</p> <ul style="list-style-type: none"> • 01/2006 - 11/2006: Trưởng phòng Quản lý dự án – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí; • 12/2006 - 03/2010: Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí; • 4/2010 - 8/2010: Trưởng Ban dự án đóng mới giàn khoan 90m nước (thi công và lắp đặt hạng mục Block 8, 10, 12, 16, 18 & Spud Can) thuộc Công ty PVC-PT; • 9/2010 - 10/2010: Phó phụ trách Ban ĐHDA Nhà máy sản xuất ống thép Dầu khí (PV-PIPE) thuộc Công ty PVC-PT; • 11/2010 - 9/2011: Trưởng phòng Kế hoạch - Thương mại, Công ty CP sản xuất ống thép DKVN (PV-PIPE); • 10/2011 - 12/2012: Phó giám đốc Nhà máy sản xuất ống thép Dầu khí – Công ty CP sản xuất ống thép DKVN (PV PIPE); • 01/2013 - 3/2013: Phó phòng Phát triển kinh doanh - Công ty CP sản xuất ống thép DKVN (PV-PIPE); • 4/2013 - 7/2013: Trưởng Ban dự án các công trình cơ khí – Công ty Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong) • 8/2013 - 6/2014: Phó giám đốc Chi nhánh Phía bắc – Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC); • 7/2014 - 8/2017: Phó giám đốc Công ty PVC-Mekong; • 9/2017 - 9/2019: Tổng chỉ huy thi công – Dự án Lọc dầu Rapid tại Malaysia; • 10/2019 - 13/01/2021: Trưởng ban ĐHDA Hóa dầu Long Sơn - Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí; • 14/01/2021 - nay: Phó giám đốc kiêm Trưởng ban ĐHDA Hóa dầu Long Sơn - Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.
<p>PHẠM NGỌC TÚ Kế toán trưởng</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 12/2003 - 9/2005: Kế toán trưởng Công ty Sông Thu CN Vũng Tàu - Tổng cục Quốc Phòng; • 02/2010 - 4/2010: Chuyên viên P. TC-KT - Công ty PVC-MS; • 4/2010 - 6/2011: Phó phòng TC-KT - Công ty CP Sản xuất Ống thép DKVN (PV-PIPE); • 6/2011 - 01/2018: Phó phòng TC-KT - Công ty PVC-MS; • 01/2018 - 8/2018: Phó phụ trách P.TC-KT - Công ty PVC-MS; • 8/2018 - nay: Kế toán trưởng Công ty PVC-MS.

✦ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Tính đến cuối năm 2021, tổng số CBCNV Công ty là 944 người (so với đầu năm là 962 người), trong đó trình Đại học và trên Đại học là 343 người, CNKT là 542 người, còn lại 59 người là lực lượng bảo vệ và lao động phổ thông. Lao động sử dụng bình quân là 824 người.

✦ Chính sách đối với người lao động:

- Để đáp ứng yêu cầu công việc, người lao động có thể được đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, đào tạo ở trong nước hoặc nước ngoài từ kinh phí của Công ty hoặc kinh phí do đối tác tài trợ.

- Sau mỗi đợt làm thêm giờ nhiều ngày liên tục trong tháng, Công ty sẽ bố trí để người lao động được nghỉ bù (nếu chưa được thanh toán lương thêm giờ);

- Khi không bố trí đủ việc làm cho người lao động, Công ty sẽ trả lương ngừng việc theo chế độ nhà nước quy định hoặc giải quyết cho người lao động nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn nhất định nếu người lao động yêu cầu.
- Việc nâng bậc lương theo chức danh công việc được xem xét, điều chỉnh thường xuyên theo năng suất lao động, hiệu quả làm việc của từng CBCNV, phù hợp với quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.
- Công ty có trách nhiệm đảm bảo việc làm, thu nhập và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Người lao động có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc nội quy lao động cũng như các quy chế quản lý nội bộ có liên quan khác của Công ty.
- Người lao động có quyền yêu cầu Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Công ty và người lao động có trách nhiệm tham gia, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về BHXH, BHYT, BHTN và các bảo hiểm bắt buộc khác của pháp luật.
- Trong thời gian người lao động nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Công ty có trách nhiệm thanh toán lương và chi phí chữa trị cho người lao động theo quy định tại điều 144 Bộ Luật lao động.
- Các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận hàng năm theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Tình hình thực hiện đầu tư:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, kế hoạch đầu tư của đơn vị trình cho năm 2021 được Đại hội thông qua là 19,75 tỷ đồng, tuy nhiên do các dự án nằm trong kế hoạch cần đầu tư bị dừng, giãn tiến độ nên PVC-MS không thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm nâng cao năng lực thiết bị mà tận dụng triệt để các thiết bị hiện có hoặc thuê ngoài để phục vụ thi công sản xuất.

4. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng (+) giảm (-)
- Tổng giá trị tài sản	1.318.601.113.442	1.158.655.753.665	87,87%
- Doanh thu thuần	1.136.967.348.176	1.081.502.091.463	95,12%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.313.371.584	(3.133.123.134)	-72,64%
- Lợi nhuận khác	(2.448.567.952)	4.339.849.164	-177,24%
- Lợi nhuận trước thuế	1.864.803.632	1.206.726.030	64,71%
- Lợi nhuận sau thuế	3.386.037.370	1.206.726.030	35,64%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

✚ Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Các chỉ số tài chính chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,71	0,72
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,32	0,43
• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,74	0,70
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,87	2,39
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	3,88	3,72
- Vòng quay Tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	0,91	0,87
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,001
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,010	0,004
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003	0,001
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,004	(0,003)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✚ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

✚ Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)	30.584.533	50,97%	Cổ đông chi phối
Mepcom Offshore & Marine Pte. Ltd.	6.135.880	10,23%	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	2	0,00%	Cổ phiếu quỹ
Cổ đông khác	23.279.587	38,80%	
Tổng cộng	60.000.000	100%	

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2021, trước diễn biến phức tạp và nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 trong đợt bùng phát thứ 4 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động SXKD của PVC-MS, tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo cùng toàn thể người lao động, Công ty đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh hết sức khó khăn. Trong năm, Công ty tiếp tục thi công các hợp đồng chuyên tiếp của Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và gói thầu hệ thống vận chuyển than và đá vôi; tập trung hoàn thành các mốc tiến độ chính của Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn - Gói A2. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

- Giá trị sản lượng thực hiện: 1.063,71 tỷ đồng, đạt 91,38% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 72,55% so với năm 2020;
- Doanh thu thực hiện: 1.088,06 tỷ đồng, đạt 100,28% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 95,55% so với năm 2020;
- Lợi nhuận trước thuế: 1,21 tỷ đồng, đạt 40,33% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 65,05% so với năm 2020;
- Lợi nhuận sau thuế: 1,21 tỷ đồng, đạt 40,33% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 35,69% so với năm 2020;
- Nộp ngân sách Nhà nước: 54,56 tỷ đồng, đạt 77,94% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, bằng 128,71% so với năm 2020;

Công ty hoàn thành 100,28% kế hoạch về doanh thu, nhưng sản lượng chỉ đạt trên 90% kế hoạch và lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 40,33%, nguyên nhân chủ yếu do trích lập dự phòng 4,53 tỷ đồng của Gói thầu hệ thống vận chuyển than và đá vôi – Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

a) Công tác triển khai thi công các dự án:

• Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện các hạng mục dở dang còn lại của dự án, tuy nhiên khối lượng không còn nhiều và thi công chậm do thiếu vật tư, chưa bàn giao mặt bằng, vướng mắc giao diện giữa các nhà thầu.

- Về gói thầu hệ thống vận chuyển than và đá vôi: Công ty đã ký hợp đồng với giá trị khoảng 105 tỷ đồng, bắt đầu thi công vào đầu quý IV/2021 và cũng do vật tư về chậm nên sản lượng ghi nhận trong năm chưa nhiều.

• Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn:

- Gói thầu G đã thi công xong và hoàn thành công tác quyết toán. Hiện, HEC đang giữ lại 5% giá trị hợp đồng, dự kiến sẽ thu được trong Quý I/2022.

- Gói thầu A2 đang đi vào giai đoạn cuối của dự án, dự kiến hoàn thành bàn giao cho Chủ đầu tư vào cuối tháng 6/2022.

- Trong năm, đơn vị đã ký thêm được một số công việc bổ sung của Gói G và Gói A2. Ngoài ra, do dịch bệnh nên đã ảnh hưởng đến công tác thi công tại Gói A2, một số hạng mục bị chậm tiến độ và Công ty đã xây dựng kế hoạch phục hồi nhằm đảm bảo các mốc bàn giao của dự án.

• Về các dự án, gói thầu khác:

Các dự án, gói thầu khác có giá trị không lớn được Công ty triển khai thực hiện theo đúng tiến độ hợp đồng.

b) Công tác tiếp thị và phát triển kinh doanh:

- Các công trình/ dự án đã trúng thầu: gói hệ thống vận chuyển than và đá vôi thuộc Dự án NMNĐ Thái Bình 2, hạng mục Flux Oil Tank thuộc Gói A2, các công việc phát sinh của Gói G – Dự án Long Sơn; gói thầu thi công 02 chân đế của Dự án Gallaf 3 và các gói thầu nhỏ khác như Plem spool & tie-in spool cho KNOC, gói dịch vụ sửa chữa và ổng cho POS, các gói chế tạo và lắp đặt piping cho Vina-offshore, các gói dịch vụ khác...

- Các công trình/ dự án đang tiếp tục theo dõi chào thầu và chờ kết quả: Dự án NMNĐ Quảng Trạch 1, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dự án Sơn Mỹ II, Dự án Phú Mỹ PDH/PP, Dự án Aomori Windfarm, Dự án Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 và đang tiếp tục theo dõi các dự án: DKI, Field Tank Vistock, Kho nhựa đường Khánh Hoàn Trantimex, Đại Hùng giai đoạn 3, Sawarack Malaysia, Complex Gathering Station, chuỗi dự án Cá Voi Xanh; NMNĐ Quảng Trị và các E-house Siemens...

c) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao năng lực thiết bị thi công:

Trong kế hoạch năm 2021 đã được ĐHCĐ phê duyệt có tổng đầu tư 34,5 tỷ đồng (cho cả giai đoạn năm 2021 và 2022) chủ yếu để thực hiện mua sắm máy móc thiết bị phục vụ các dự án điện gió. Tuy nhiên, các dự án điện gió đến nay vẫn đang tiếp tục dừng, giãn tiến độ nên năm 2021 PVC-MS không thực hiện công tác đầu tư mà tận dụng các thiết bị sẵn có hoặc thuê ngoài để phục vụ thi công.

d) Công tác tổ chức, nhân sự:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp cải tiến hệ thống quản lý, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ, linh hoạt điều chuyển nhân sự thay thế giữa các bộ phận nhằm đảm bảo thực hiện công việc, tiết giảm chi phí, phù hợp với tình hình triển khai các dự án và dịch bệnh.

- Để ứng phó với dịch bệnh Covid-19, Công ty đã triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch theo quy định của Chính phủ và địa phương, để vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch vừa đảm bảo duy trì SXKD tại đơn vị, đặc biệt tập trung cho công trường Dự án Long Sơn. Phối hợp tổ chức tiêm chủng đầy đủ vaccine cho người lao động, bố trí làm việc 03 tại chỗ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn...

- Thực hiện chi trả lương và trích nộp BHXH đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Triển khai ứng dụng phần mềm SmartEOS để phục vụ cho công tác quản lý điều hành, xử lý công việc và quản lý dự án trong toàn Công ty. Xây dựng và thực hiện quản lý, đánh giá hiệu quả công việc người lao động bằng công cụ KPI.

- Về công tác đào tạo: trong năm thực hiện đào tạo 441 lượt người, kinh phí 0,73 tỷ đồng chủ yếu bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và phục vụ theo yêu cầu cho dự án.

e) Công tác tài chính kế toán:

- Công ty luôn tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình dự án để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, đặc biệt là Gói thầu A2 – Dự án Long Sơn, dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Hoàn thành quyết toán dứt điểm thu hồi vốn các dự án DKI của BQP.

- Xây dựng kế hoạch tài chính từ đầu năm để quản lý và kiểm soát dòng tiền; Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các công trình dự án để đảm bảo hiệu quả; Thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động trong giai đoạn khó khăn vì dịch.

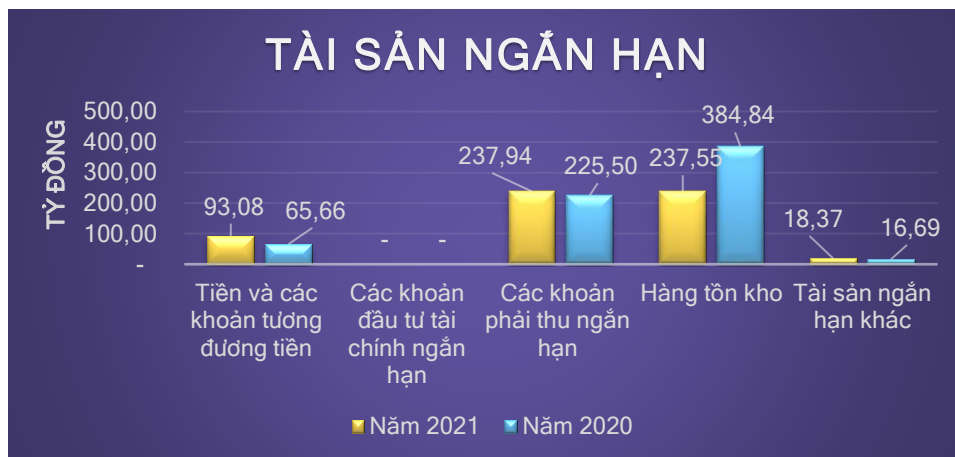
- Trong năm, đã huy động được kịp thời các hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng MBBank, NCB, Vietinbank để tài trợ cho các dự án và hoạt động SXKD của Công ty; Chủ động đàm phán kế hoạch, lộ trình trả nợ hợp lý với các nhà thầu/ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

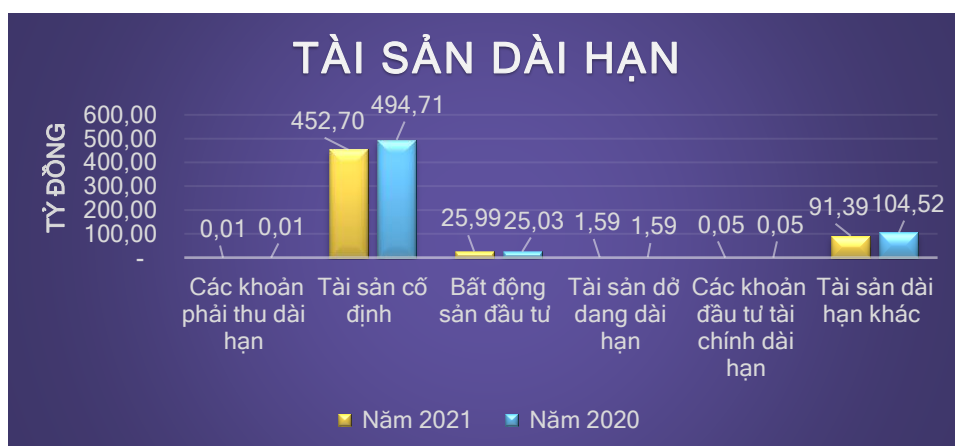
+ Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 1.158,65 tỷ đồng, giảm 159,94 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 12,13%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn cuối năm là 586,93 tỷ đồng, giảm 105,75 tỷ đồng, tương ứng giảm 15,27% so với đầu năm, Tài sản dài hạn cuối năm là 571,72 tỷ đồng, giảm 54,19 tỷ đồng, tương ứng giảm 8,66% so với đầu năm (*Chi tiết tại BCTC kiểm toán năm 2021*).

- Về Tài sản ngắn hạn: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm 2021 là 93,07 tỷ đồng, tăng 27,41 tỷ đồng tương ứng tăng 141,75% so với đầu năm. Công tác thu hồi công nợ các công trình dự án được triển khai quyết liệt đặc biệt tại các dự án Long Sơn, Thái Bình 2 và DKI, tại thời điểm cuối năm các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 229,65 tỷ đồng, so với đầu năm 328,66 tỷ đồng đã giảm 99,01 tỷ đồng tương ứng giảm 30,12%. Tuy nhiên, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng vẫn còn lớn gây thiếu vốn cho hoạt động sản xuất và khó khăn trong việc cân đối dòng tiền của đơn vị. Số liệu Hàng tồn kho cuối năm của Công ty là 237,54 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,47% tài sản ngắn hạn, giảm 147,29 tỷ đồng so với đầu năm do Công ty tích cực triển khai công tác nghiệm thu và giảm khối lượng dở dang tại các công trình, dự án.



- Về Tài sản dài hạn: Trong cơ cấu Tài sản dài hạn của PVC-MS thì Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn chủ yếu là Tài sản cố định hữu hình (chiếm 97,74%) bao gồm cơ sở hạ tầng Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, các máy móc thiết bị, các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công các công trình dự án. Tại thời điểm cuối năm, Tài sản cố định của PVC-MS là 452,7 tỷ đồng, giảm 42,01 tỷ đồng, tương ứng giảm 8,49% so với đầu năm do khấu hao tài sản. Khoản mục Chi phí trả trước dài hạn trong mục Tài sản dài hạn khác cũng giảm đáng kể so với đầu năm, cụ thể cuối năm là 91,39 tỷ đồng, giảm 13,13 tỷ đồng tương ứng giảm 12,57% so với đầu năm là 104,52 tỷ đồng.



Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả vào thời điểm cuối năm của Công ty là 816,42 tỷ đồng, giảm 161,15 tỷ đồng, tương ứng giảm 16,48% so với đầu năm. Trong đó, chủ yếu giảm Nợ ngắn hạn từ 974,69 tỷ đồng đầu năm xuống 812,52 tỷ đồng cuối năm, tương ứng giảm 16,64%. Tuy nhiên, khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn lại tăng so với đầu năm, cụ thể cuối năm là 553,45 tỷ đồng, tăng 145,12 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng tăng 135,54%. Hiện Công ty có tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 225,58 tỷ đồng, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty. Tuy nhiên, Ban giám đốc tin tưởng rằng trong năm tới, Công ty tiếp tục tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và cải thiện khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Về Nợ dài hạn, tại thời điểm cuối năm là 3,91 tỷ đồng, tăng 1,02 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng tăng 135,23%, trong đó phần lớn là tăng khoản mục Dự phòng phải trả dài hạn đây là dự phòng bảo hành cho công trình Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn – Gói G. Đối với Khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn 1,53 tỷ đồng, Công ty đã trả hết nợ trong năm. (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Việc cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là hoạt động được duy trì thường xuyên, liên tục nhằm xây dựng hệ thống quản lý tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của đơn vị.
- Các quy chế, quy trình luôn được rà soát, cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo tối ưu trong quá trình triển khai công việc, trong hoạt động sản xuất cũng như trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp cơ cấu lại các phòng chức năng, đơn vị để hoạt động hiệu quả hơn; Công tác định biên nhân sự được thực hiện định kỳ nhằm tinh gọn bộ máy gián tiếp, tăng năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Đối với các ý kiến ngoại trừ của công ty kiểm toán, Công ty đã thực hiện giải trình và công bố thông tin đầy đủ trên website của PVC-MS tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông”.

5. Kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2022:

Do hệ lụy khó khăn của giai đoạn trước vẫn còn rất lớn nên mặc dù năm 2020-2021 đã dần khắc phục và ổn định hơn, kinh tế trong nước cũng đang trong giai đoạn hồi phục sau dịch nhưng với tình hình thế giới có nhiều biến động và bất ổn như hiện nay, năm 2022 PVC-MS vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động

SXKD của đơn vị. Ngoài việc tiếp tục triển khai gói thầu A2 - Dự án Long Sơn, các hạng mục còn lại và giao thêm của dự án NMNĐ Thái Bình 2, Công ty triển khai thêm được gói thầu chế tạo chân đế Gallaf 3 cho PTSC M&C với giá trị dự kiến 157 tỷ đồng. Các dự án khác đang tiếp thị chờ kết quả còn ở dạng tiềm năng như: DKI, Topside Đại Hùng phase 3, NMNĐ Quảng Trạch 1... Công tác đấu thầu gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tìm kiếm các dự án gói đầu có giá trị lớn phù hợp với quy mô hiện tại của đơn vị. Do đó áp lực về duy trì mức tăng trưởng hàng năm và cho năm 2022 là rất lớn. Sau khi rà soát kỹ lưỡng, với mục tiêu tiếp tục duy trì ổn định SXKD và có lợi nhuận dương. Kế hoạch năm 2022 được Ban lãnh đạo Công ty xây dựng với các chỉ tiêu chính như sau:

Đvt: Tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	656,00	
2	Doanh thu	869,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	1,2	
4	Nộp ngân sách nhà nước	53,0	
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	Không chia cổ tức	

Để đạt được kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính nêu trên, Công ty phải nỗ lực tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính sau:

+ Về triển khai công tác thi công các dự án:

- Tiếp tục thi công đáp ứng tiến độ các hạng mục còn lại và giao thêm của Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Tập trung hoàn thành tốt các mốc tiến độ còn lại để bàn giao đúng kế hoạch Gói A2 - Dự án Long Sơn vào cuối tháng 6/2022 và hoàn thành công tác hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán công trình.

- Chuẩn bị đủ các điều kiện để triển khai các dự án khác khi có yêu cầu của khách hàng/ hoặc trúng thầu các dự án mới.

- Triển khai thi công dự án chân đế Gallaf 3 theo tiến độ của khách hàng PTSC M&C.

+ Về công tác tiếp thị đấu thầu và khai thác thị trường:

Tăng cường hoạt động tiếp thị đấu thầu nhằm bổ sung nguồn việc cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Liên danh, liên kết với VSP thực hiện các dự án DKI, Đại Hùng phase 3. Tiếp tục bám sát thông tin, theo dõi, đàm phán với tổng thầu HEC về phạm vi công việc sẽ đảm nhận tại dự án NMNĐ Quảng Trạch 1. Tiếp tục bám sát các gói thầu đã chào cho các đơn vị tổng thầu như HEC, PTSC tại Dự án NMNĐ Nhơn Trạch 3&4; Tổng thầu HEC, SAMSUNG tại Dự án NMNĐ Sơn Mỹ 2. Tiếp cận giới thiệu năng lực để tham gia các dự án trọng điểm của ngành dầu khí như: dự án mở rộng NMLD Bình Sơn; chuỗi các Dự án Cá voi Xanh; lô B Ô-môn, chuỗi Dự án phát triển mỏ Phú Quốc.

- Tiếp tục tiếp cận và mở rộng thị trường về lĩnh vực duy tu bảo dưỡng (O&M) các công trình khai thác dầu khí, các nhà máy lọc hóa dầu và các nhà máy điện.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các đối tác để khai thác tối đa các dịch vụ trên Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị dầu khí.

- Trong công tác thương mại: tiếp tục tiếp thị và tham gia đấu thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa và cung cấp vật tư cho KNOC, VSP, Hoàng Long Hoàn Vũ, Biển Đông POC; công tác logistics...

+ Về công tác tài chính:

- Tiếp tục tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ theo hợp đồng tại các công trình, dự án mà Công ty đã và đang triển khai như: Gói thầu A2 và thu hồi 5% giá trị hợp đồng Gói G – Dự án Long Sơn..., đặc biệt hoàn thành thu hồi công nợ dự án NMNĐ Thái Bình 2 và Sông Hậu 1.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tài chính, quản lý dòng tiền theo từng dự án/ gói thầu/ hạng mục công việc. Chủ động đàm phán với các Chủ đầu tư về các điều khoản thanh toán của hợp đồng/ dự án để đảm bảo dòng tiền hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các dự án, tăng cường giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí hoạt động.

- Duy trì hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tín dụng, tài chính để hỗ trợ kịp thời nguồn vốn đồng hành xuyên suốt trong mọi hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo kế hoạch tài chính, cân đối nguồn trả nợ cho các khách hàng, nhà thầu.

- Tiếp tục công tác thủ tục pháp lý cho bãi cảng PVC-MS, các tầng văn phòng thương mại và tài sản khác của Công ty để có cơ sở thực hiện các giải pháp về tài chính.

+ Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục tái cơ cấu doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Tập trung đào tạo nhân lực phục vụ cho các dự án, tăng cường đội ngũ cán bộ, kỹ sư có chất lượng và công nhân kỹ thuật tay nghề cao.

- Duy trì tốt việc quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý tích hợp ISO, OHSAS; Tổ chức thực hiện thành công việc lấy dấu chứng chỉ API-Monogram phục vụ công tác gia công chế tạo ống thép kết cấu theo tiêu chuẩn quốc tế và các chứng chỉ khác phục vụ cho công tác đấu thầu.

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý doanh nghiệp SmartEOS và hệ thống đánh giá hiệu suất công việc KPI.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty, đơn vị và các công trường dự án phù hợp, thích ứng với tình hình mới.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

- Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về môi trường, thể hiện trách nhiệm cao đối với môi trường và xã hội. Chủ động triển khai công tác bảo vệ môi trường vào thực tiễn hoạt động SXKD của đơn vị, tích hợp xây dựng hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007, từng bước hoàn thiện, cập nhật liên tục các quy định, quy trình về quản lý an toàn, môi trường, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành dầu khí. Hướng dẫn các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ thực hiện việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

- Đơn vị cũng tích cực hưởng ứng, tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, đóng góp các quỹ tương trợ đầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt... và các loại quỹ khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng công ty PVC tổ chức và phát động với tinh thần giúp đỡ, tương thân tương ái.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

a) Kết quả đạt được:

- Về kết quả SXKD: Năm 2021, trong bối cảnh khó khăn vì dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định được hoạt động sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả SXKD đạt được khá tích cực và Công ty tiếp tục có lợi nhuận dương.

- Về công tác thu hồi vốn: Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình, dự án được triển khai quyết liệt. Trong năm, dòng tiền về Công ty là 1.290,43 tỷ đồng, phần lớn của Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn.

- Về công tác tiếp thị đấu thầu: Trong năm, Công ty đã trúng thầu một số gói thầu thương mại về cung cấp vật tư, phụ kiện cho KNOC/VSP/các JOC với giá trị khoảng 56,9 tỷ đồng; các gói thầu cung cấp dịch vụ tại Bãi cảng với giá trị khoảng 12,6 tỷ đồng. Ngoài ra, vẫn đang tiếp tục theo đuổi chiến lược chào thầu các dự án trung/ dài hạn.

b) Một số tồn tại, hạn chế:

- Hiện năng lực tài chính của PVC-MS còn yếu do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu nguồn lực để có thể tập trung triển khai các dự án, thiếu vốn cho hoạt động SXKD, cho công tác đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, duy tu, bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công, cơ sở hạ tầng tại Bãi cảng, đặc biệt là công tác nạo vét trước bến nên chưa khai thác hết tối đa công năng hoạt động của Bãi cảng.

- Công nợ phải thu/ phải trả khách hàng, chi phí tài chính vẫn còn rất lớn gây áp lực và khó khăn trong việc cân đối dòng tiền của đơn vị.

- Mặc dù Công ty đã rất nỗ lực trong việc thu hồi nợ xấu của các tổ chức/ cá nhân nhưng vẫn chưa thể thu hồi được do phần lớn nguyên nhân khách quan. Công ty cũng đã thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu này.

- Chưa tiếp thị được các hợp đồng có giá trị lớn, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các dự án bị dừng giãn tiến độ triển khai, nguồn việc khan hiếm, ngoài ra hạn chế về năng lực tài chính do có 02 năm thua lỗ 2018/2019, hạn chế về lực lượng làm công tác tiếp thị đấu thầu do chảy máu chất xám nên trong năm chưa tìm kiếm được hợp đồng lớn nào để gia tăng sản lượng, doanh thu cũng như gói đầu cho các năm sau. Các nguồn việc chủ yếu chuyên tiếp từ Gói thầu A2 – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn và Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

- Việc xin cấp Giấy chứng nhận sở hữu tài sản trên đất của Dự án Bãi cảng 23ha và hoàn thiện thủ tục pháp lý chuyển nhượng 03 tầng văn phòng 02 Nguyễn Hữu Cảnh vẫn chưa thể hoàn thành được trong năm 2021 như mục tiêu ban đầu đề ra do còn nhiều vướng mắc và cần thêm nhiều thời gian để thực hiện.

- Do khó khăn chung của thị trường kinh doanh bất động sản và sự cạnh tranh giữa các đơn vị trên địa bàn, nên Công ty chưa khai thác cho thuê được hết phần diện tích văn phòng thương mại còn trống.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị ban hành.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban giám đốc. Định kỳ hàng tháng Ban giám đốc tổ chức họp giao ban với các Phòng chức năng, Ban ĐHDA,

Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong tháng và lên kế hoạch cho tháng tiếp theo. Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp.

- Ban giám đốc thường xuyên làm việc với các bộ phận để chỉ đạo điều hành sản xuất theo đúng kế hoạch đặt ra; giải quyết cơ bản kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động.

- Nhìn chung, Ban giám đốc đã triển khai các hoạt động SXKD phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ doanh nghiệp, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, đặc biệt tại Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn – Gói thầu A2.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

a) Nhận định về năm 2022:

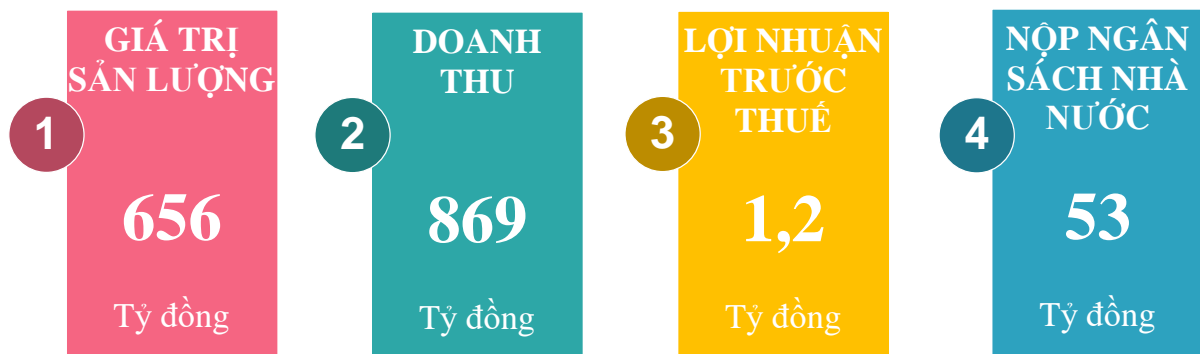
- Năm 2022, việc kiểm soát dịch bệnh Covid-19 ở trong nước đã có những tín hiệu tích cực, các doanh nghiệp đang dần linh hoạt thích ứng, phục hồi và phát triển kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, các dự án đầu tư trong/ ngoài ngành bị trì hoãn sẽ khởi động lại, việc tái mở cửa kinh tế và các cơ chế chính sách hỗ trợ sau dịch của Chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung cũng như PVC-MS nói riêng.

- Cuộc xung đột căng thẳng giữa Nga – Ukraine đã và đang làm kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp, cấm vận Nga gây khủng hoảng về năng lượng toàn cầu do hạn chế nguồn cung dầu mỏ và khí đốt, giá dầu biến động tăng mạnh, lạm phát tăng làm giá cả nguyên vật liệu và các dịch vụ liên quan cũng tăng theo sẽ tác động ít nhiều đến hoạt động SXKD của PVC-MS.

- Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn – Gói thầu A2 đang đi vào giai đoạn kết thúc hoàn thiện nên sản lượng không còn nhiều, dự án NMNĐ Thái Bình 2 cơ bản đã được tháo gỡ vướng mắc về cơ chế nên cũng sẽ thuận lợi hơn cho đơn vị trong việc triển khai dự án. Về các công việc mới, dự kiến trước mắt PVC-MS trúng gói thầu thi công chân đế Gallaf3 của PTSC M&C với giá trị khoảng hơn 157 tỷ đồng (thực hiện trong Quý 2/2022), các dự án khác vẫn đang ở dạng tiềm năng và Công ty đang nỗ lực theo đuổi để có thể triển khai thực hiện được trong năm 2022 như Quảng Trạch 1, Đại Hùng phase 3, DKI...

b) Kế hoạch SXKD năm 2022:

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn và rủi ro nhận diện ở trên, với mục tiêu tiếp tục duy trì ổn định hoạt động SXKD và có lợi nhuận, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đề ra, cụ thể:



+ Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022:

+ Về công tác thi công dự án:

- Chỉ đạo thi công tốt các hạng mục công việc còn lại và giao thêm tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành đúng tiến độ và bàn giao thành công Gói thầu A2 – Dự án Long Sơn cho Chủ đầu tư vào thời điểm cuối tháng 6/2022.

- Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất về nhân lực và vật lực để có thể triển khai thi công ngay khi các dự án mới bắt đầu như Gói thầu Gallaf3.

+ Về công tác tiếp thị tìm kiếm công việc:

- Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm các công việc mới và bám sát có trọng tâm các dự án đang chào thầu sẽ triển khai trong năm 2022 để đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, cũng như để ổn định công việc cho các năm tiếp theo. Đặc biệt tập trung vào các dự án NMNĐ Quảng Trạch 1, Đại Hùng Phase 3, DKI...

- Tiếp tục tăng cường và bám sát VSP, PTSC M&C để tìm kiếm thêm các cơ hội công việc khác có thể tham gia trong năm 2022 và các năm tới.

- Phối hợp chặt chẽ và khai thác tối đa đối tác chiến lược MEPCOM trong việc tiếp thị tìm kiếm việc làm ở thị trường nước ngoài.

- Thực hiện rà soát điều chỉnh bộ đơn giá định mức nội bộ để phù hợp với thị trường và tăng tính cạnh tranh trong công tác chào thầu.

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng (O&M), cung cấp vật tư; tìm kiếm khách hàng đối tác để khai thác tối đa dịch vụ tại Bãi cảng và máy móc thiết bị thi công nhằm tăng doanh thu và giảm chi phí khấu hao tài sản.

+ Về công tác tài chính:

- Chỉ đạo tập trung nỗ lực tối đa công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi vốn tại Gói thầu A2 - Dự án Long Sơn, dự án NMNĐ Thái Bình 2 và các công trình/ dự án khác còn tồn đọng.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý và kiểm soát chi tiêu có hiệu quả; Giám sát chặt chẽ chi phí tại các công trình dự án, quản lý tốt dòng tiền của dự án và dòng tiền hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các tổ chức ngân hàng để huy động kịp thời các hạn mức tín dụng, mở bảo lãnh... phục vụ cho các công trình/ dự án.

- Cơ cấu lại các khoản nợ và có kế hoạch, lộ trình trả nợ hợp lý; Cơ cấu lại danh mục tài sản, máy móc thiết bị; Xây dựng các phương án về tái cấu trúc tài chính Công ty như phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ/ phát hành trái phiếu... để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho các hoạt động sản xuất và tái đầu tư.

+ Về công tác pháp lý tài sản:

Tiếp tục chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý cấp Giấy chứng nhận sở hữu tài sản Bãi cảng 23ha và thủ tục bán chuyển nhượng các tầng văn phòng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, cũng như hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý khác liên quan đến tài sản của Công ty.

+ Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, cải tiến mô hình hoạt động nhằm linh hoạt và hiệu quả hơn; nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy điều hành, thực hiện định biên nhân sự tinh gọn, sắp xếp bố trí lao động hợp lý để tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc và tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, cập nhật, bổ sung hệ thống các quy chế, quy trình quản lý nội bộ để phù hợp với thực tế hoạt động và các quy định mới của pháp luật hiện hành.
- Xây dựng cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ tốt để duy trì lực lượng nòng cốt và thu hút lao động giỏi; tăng cường, bổ sung nhân sự chất lượng, tinh nhuệ để nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp thị đầu thầu.
- Tiếp tục nâng cao, đổi mới trong tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, liên tục cải tiến để xây dựng hệ thống quản lý tốt và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động; xây dựng, phát triển văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty, các đơn vị và công trường các dự án phù hợp với tình hình mới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Đình Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	126.290	0,21%
		Đại diện vốn của PetroCons tại PVC-MS	16.000.000	26,66%
2	Đình Văn Tân	TV HĐQT	11.000	0,018%
		Đại diện vốn của PetroCons tại PVC-MS	14.584.533	24,31%
3	Phillip H.G.Lim	TV HĐQT	6.135.880	10,23%
4	Nguyễn Đức Tuấn	TV HĐQT độc lập	-	0%
5	Lương Phi Hùng	TV HĐQT độc lập	-	0%

b) Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: *Không có.*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

✚ Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động, chương trình hoạt động và phân công nhiệm vụ của HĐQT, cũng như các quy định khác của pháp luật có liên quan trong công tác quản lý hoạt động SXKD, đồng thời giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc: Tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị; Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác; Có ý kiến đề HĐQT ban hành các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT.

✚ Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT:

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và thực hiện lấy 26 Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT để thông qua 22 quyết định, 08 nghị quyết quan trọng, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị còn thường xuyên trao đổi, giao ban công việc để đánh giá kết quả thực hiện công việc của Hội đồng quản trị và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động SXKD.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2021 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty số 49/BC-KCKL-HĐQT ngày 20/01/2021 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, SGDCK Tp. HCM (HoSE) và được công bố thông tin trên website Công ty.

🚩 Về công tác chỉ đạo hoạt động SXKD:

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực thi công tốt, đáp ứng an toàn, chất lượng và các mốc tiến độ tại Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn – Gói thầu A2 đã được Chủ đầu tư đánh giá rất cao và đang nỗ lực để đạt được kết quả tốt nhất.

- Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia hỗ trợ Ban điều hành làm việc với Chủ đầu tư LSP, Liên danh Tổng thầu POSCO tại Dự án Long Sơn, thường xuyên đi thực tế công trường và họp cùng Ban ĐHDA để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tài chính từ đầu năm để quản lý và kiểm soát dòng tiền. Nỗ lực cùng Ban điều hành tháo gỡ các khó khăn về tài chính, trong công tác thu hồi vốn các dự án, đặc biệt đã quyết toán dứt điểm các dự án DKI của Bộ Quốc phòng.

- Tham gia cùng Ban điều hành trong công tác tiếp thị tìm kiếm công việc; Chủ trì tổ chức Hội nghị tiếp thị đấu thầu nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, các vấn đề còn tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hơn trong thời gian tới.

- Hội đồng quản trị luôn nỗ lực trong công tác đối ngoại, xây dựng mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, các tổ chức tín dụng ngân hàng, cơ quan quản lý Nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên của Công ty vào ngày 30/6/2021. Tại Đại hội đã thông qua nhiều nội dung quan trọng, trong đó có việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã chủ trì nhiều cuộc họp mở rộng với Ban điều hành, làm việc các Phòng ban, Đơn vị để xem xét giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đảm bảo công việc được xuyên suốt.

- Chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển và phương án tái cơ cấu PVC-MS giai đoạn 2022-2025.

- Phê duyệt sửa đổi và ban hành một số quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt đã ban hành mới Quy chế chi trả hoa hồng môi giới để nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty.

- Chỉ đạo ứng dụng có hiệu quả khoa học công nghệ vào trong hoạt động sản xuất, trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc, quản lý dự án phù hợp với xu thế chung và chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn DKVN (PVN).

- Chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu tài sản Bãi cảng 23ha, các thủ tục pháp lý liên quan đến bán chuyển nhượng các tầng Văn phòng và các tài sản khác của Công ty để có cơ sở thực hiện các giải pháp về tái cấu trúc tài chính.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong toàn Công ty và tại công trường thi công các dự án; Thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động trong giai đoạn khó khăn vì dịch.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Các thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không thường xuyên.
- Các thành viên HĐQT độc lập tham dự/ ủy quyền tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị, trả đầy đủ các phiếu xin ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty hầu hết đều có kinh nghiệm về quản lý và đã được đào tạo về quản trị kinh doanh/ quản trị doanh nghiệp tại thời điểm được bầu/ bổ nhiệm.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1.	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS	8	0,0001%
2.	Hoàng Văn Hải	Thành viên BKS	8.000	0,013%
3.	Phạm Chu Tứ	Thành viên BKS	3.300	0,005%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty (PetroCons) và PVC-MS đã ban hành.
- Kiểm tra, giám sát công tác lập Báo cáo kiểm kê, Báo cáo tài chính quý/ năm 2021 đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Phối hợp với kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo năm.
- Kiểm tra thực hiện Gói thầu A2 - Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn.
- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy chế, quy định do Công ty ban hành; Đề xuất các ý kiến sửa đổi, bổ sung đối với các quy chế quản lý nội bộ không còn phù hợp.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Họp Ban kiểm soát mỗi quý 01 lần.

✚ Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc triển khai nghiêm túc kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

✚ Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, các chỉ đạo của Tổng công ty PetroCons.

- Ban giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý, điều hành;

- Ban giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình, dự án.

- Ban giám đốc kiểm tra giám sát thường xuyên các dự án, chỉ đạo sát sao và kịp thời giải quyết các vướng mắc đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD, có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý.

✚ Đối với công tác cổ đông:

Các thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, đều được công bố đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định hiện hành trên trang website www.pvc-ms.vn.

✚ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Kết quả kiểm tra đã được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để có những biện pháp xử lý những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Ban giám đốc và các bộ phận phòng ban chức năng của Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình SXKD, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát khi có yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua kế hoạch chi phí tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát là: 1.935.275.000 đồng, thực chi trong năm là: 1.688.784.000 đồng, bằng 90% kế hoạch năm, cụ thể:

- Tiền lương, phụ cấp, thù lao của HĐQT, Giám đốc theo kế hoạch năm 2021 là: 1.177.700.000 đồng, thực chi trong năm là: 1.118.863.000, bằng 97% kế hoạch năm.

- Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Ban kiểm soát theo kế hoạch năm 2021 là: 757.575.000 đồng, thực chi trong năm là: 569.921.000 đồng, bằng 78% kế hoạch năm.

(Chi tiết được thể hiện trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đinh Văn Hưng		169.990	0,283%	126.290	0,21%	Bán
2	Đinh Văn Tân		0	0%	11.000	0,018%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng niêm yết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2021)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được công bố thông tin và đăng tải đầy đủ trên website của PVC-MS tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông”).

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HCM;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



ĐINH VĂN TÂN